

Bản án số: 80/2018/HSST
Ngày: 21/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Lã Văn Luật

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Nha - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2018/QĐXXST-HS ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Thi Trùng D, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 03/9/1983; nơi sinh: thành phố C, tỉnh Cao Bằng; hộ khẩu thường trú: xóm B, xã T, H, Cao Bằng; chỗ ở: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Thi Đức V, sinh năm 1955; con bà: Nông Thị T, sinh năm: 1956; đều trú tại: xã T, H, Cao Bằng; anh, chị, em ruột: có 2 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ: Lê Thị Ngọc A, sinh năm: 1986; hộ khẩu thường trú: B, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; tạm trú: tổ H, phường S, thành phố C; con: Thi Hương T, sinh năm 2013; tạm trú: tổ H, phường S, thành phố C.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 17/4/2014 bị Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 25/4/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Hiện nay bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại nơi tạm trú; có mặt tại phiên tòa.

1. *Bị hại:* Công ty TNHH M. Người được ủy quyền anh Phạm Trung H - sinh năm 1993; tạm trú tại: tổ B, phường H, thành phố C; vắng mặt.

2. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Trần Xuân K, sinh ngày 26/8/1966; tạm trú tại: tổ B, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

- Lưu Thị H, sinh ngày 03/01/1992; tạm trú tại: tổ B, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; tạm trú tại tổ B, phường S, thành phố C; vắng mặt.

3. *Người làm chứng:*

- Nông Thị V, sinh ngày 18/12/1971; trú tại: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

- Mã Thị T, sinh ngày 13/09/1954; trú tại: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 9h ngày 25/7/2018 Thi Trùng D (sinh năm 1983; trú tại: tổ H, phường S, thành phố C) điều khiển xe máy nhãn hiệu SWY Angel, biển kiểm soát 11F4-370B từ nhà đến vòng xuyên gần Bến xe khách thành phố C gặp 01 nam thanh niên tên D (nhà ở huyện T). D đã rủ D đi đến khu vực phường H, thành phố C trộm những tấm cốt pha sắt để mang bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. D và D cùng đi xe máy của D đến cổng Trường chính trị H, sau đó đi men theo đường phía bên trái cổng trường đến khu vực tổ 3, 4, 5 phường H. D và D đã trộm 02 tấm cốt pha sắt ở lề đường và cho lên xe máy mang đi bán cho Nguyễn Thị H (sinh năm 1978, trú tại: tổ B, phường S, thành phố C) được 500.000 đồng. Sau đó từ ngày 26/7/2018 đến 31/7/2018 D và D đã cùng nhau đi trộm tại địa điểm trên 02 lần, mỗi lần lấy 02 tấm cốt pha sắt, trong 02 lần đó D và D đã mang đi bán cho địa điểm thu mua phế liệu của Trần Xuân K (sinh năm 1976, trú tại: tổ B, phường D, thành phố C). Tổng cộng D cùng D trộm được 06 tấm cốt pha sắt, toàn bộ số tiền bán được D và D dùng để mua ma túy về sử dụng.

Sau khi biết địa điểm trộm những tấm cốt pha trên, từ ngày 01/8/2018 đến ngày 03/8/2018 D đã tự đi lấy trộm được 11 tấm cốt pha sắt, trong đó 10 tấm D bán cho Trần Xuân K, 01 tấm bán cho điểm thu mua phế liệu của Lưu Thị H (sinh năm 1992, trú tại: tổ B, phường D). Mỗi tấm có trọng lượng từ 35kg đến 45kg, D bán 8.000 đồng/1kg. Toàn bộ số tiền bán được số cốt pha trên D đã dùng để mua ma túy về sử dụng hết.

Ngày 03/8/2018 và ngày 17/8/2018 cơ quan Công an thành phố Cao Bằng đã tạm giữ tổng cộng 28 tấm cốt pha sắt (trong đó tạm giữ tại điểm thu mua phế liệu của Trần Xuân K 27 tấm và thu giữ tại điểm thu mua phế liệu của Lưu Thị H 01 tấm).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ban hành yêu cầu định giá tài sản số 131 ngày 21/8/2018, vật chứng vụ án là 17 tấm cốt pha sắt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-TCKH ngày 29/8/2018 của Hội đồng định giá thành phố Cao Bằng trị giá 17 tấm cốt pha sắt còn lại là: 10.350.000 đồng (*mười triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hành vi của Thi Trùng D đã bị cơ quan công an lập hồ sơ, đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 79/CT-VKSTP ngày 31/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Thi Trùng D về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Thi Trùng D thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 25/7/2018 đến ngày 03/8/2018 Thi Trùng D đã dùng xe máy nhãn hiệu SYM Angel, biển kiểm soát 11F4-370B đến khu vực phường H, thành phố C thực hiện hành vi trộm được 17 tấm cốt pha sắt của Công ty trách nhiệm hữu hạn M, sau đó mang đi bán tại các địa điểm thu mua sắt vụn trên địa bàn thành phố C được tổng số tiền là: 5.417.000 đồng, số tiền này D đã mang đi mua ma túy về sử dụng hết.

Bị hại Công ty TNHH M. Người được ủy quyền anh Phạm Trung H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Thi Trùng D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trần Xuân K và Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Thi Trùng D.

Tại phiên tòa bà Lưu Thị H - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định và trình bày có được mua với bị cáo D 01(một) tấm cốt pha sắt với giá 245.000 đồng (hai trăm bốn mươi năm nghìn đồng) nhưng bà H không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền này.

Do vậy phần trách nhiệm bồi thường dân sự trong vụ án, Hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Thi Trùng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Thi Trùng D từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu để hóa giá phát mại sung công quỹ nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu SYM Angel, màu

tím, biển kiểm soát 11F4 – 370B (xe đã qua sử dụng) và 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy mang tên chủ xe Ma Văn L, nhãn hiệu SYM Angel, biển số đăng ký 11F4 – 370B.

Về hình phạt bổ sung: không.

Về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-TCKH ngày 29/8/2018 của Hội đồng định giá thành phố Cao Bằng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: trong khoảng thời gian từ ngày 25/7/2018 đến ngày 03/8/2018 Thi Trùng D đã dùng xe máy nhãn hiệu SYM Angel, biển kiểm soát 11F4-370B đến khu vực phường H, thành phố C thực hiện hành vi trộm được 17 tấm cốt pha sắt của Công ty trách nhiệm hữu hạn M, sau đó mang đi bán tại các địa điểm thu mua sắt vụn trên địa bàn thành phố C được tổng số tiền là: 5.417.000đồng, số tiền này D đã mang đi mua ma túy về sử dụng hết.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn M được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không những làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố C mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của người dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức

được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền tiêu xài bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét về hành vi và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo là người nghiện ma túy, nhân thân xấu, ngày 17/4/2014 bị Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về tội trộm cắp tài sản. Ngày 25/4/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Trong vụ án này bị cáo được xác định là không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo đã bị xử phạt hành chính và bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà khi có cơ hội lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Angel, màu tím, biển kiểm soát 11F4 - 370B, số khung 133374, số máy 133374 (xe đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên chủ xe Ma Văn L, nhãn hiệu SYM Angel, biển số đăng ký 11F4 – 370B được xác định là phương tiện sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử tịch thu giá trị chiếc xe máy sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2018.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: bị cáo Thi Trùng D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Thi Trùng D 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. *Về xử lý vật chứng*:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử: tịch thu để hóa giá phát mại, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Angel, màu tím, biển kiểm soát 11F4 - 370B, số khung 133374, số máy 133374 (xe đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên chủ xe Ma Văn L, nhãn hiệu SYM Angel, biển số đăng ký 11F4 – 370B.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/0/2018.

3. *Về án phí*: áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Thi Trùng D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lưu Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trần Xuân K, Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Lan Phương